

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm	Đáng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
1	040291	Luân Thị Nghĩa	02/03/2010	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ	4	7.5	6	1.0		18.50		Tập trung tại phòng 10A1
2	040486	Mạc Nữ Thục Uyên	24/05/2010	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	7.25	6.25	1.0		20.00		Tập trung tại phòng 10A1
3	040501	Nguyễn Thảo Vy	22/06/2010	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	7	7.75	1.0		20.00		Tập trung tại phòng 10A1
4	040122	Triệu Thị Thu Hương	22/11/2010	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ	3	7.5	6	1.0		17.50		Tập trung tại phòng 10A1
5	030045	Phạm Hùng	18/10/2009	TH- THCS - THPT MỸ VIỆT	Quận 12	3.5	6	3			12.50		Tập trung tại phòng 10A1
6	030084	Đặng Thị Thúy Nga	05/05/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6.25	3.75			12.25		Tập trung tại phòng 10A1
7	030117	Đỗ Ngọc Quốc	19/09/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	2.5	2			8.00		Tập trung tại phòng 10A1
8	030005	Lê Nguyễn Trâm Anh	09/08/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.25	2.5			9.75		Tập trung tại phòng 10A1
9	030133	Lương Quang Thịnh	13/09/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2	4.5	0.5			7.00		Tập trung tại phòng 10A1
10	030087	Lý Hoa Nghĩa	04/11/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2	5	1.75			8.75		Tập trung tại phòng 10A1
11	030020	Nguyễn Ánh Dương	01/12/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3	1.5	0.5			5.00		Tập trung tại phòng 10A1
12	030163	Nguyễn Anh Vũ	04/10/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2	3.25	1			6.25		Tập trung tại phòng 10A1
13	030139	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	12/06/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.75	1.25			9.25		Tập trung tại phòng 10A1
14	030107	Nguyễn Phong	16/11/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3	2.5			7.75		Tập trung tại phòng 10A1
15	030029	Nguyễn Trí Đức	12/01/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.25	2.75			11.50		Tập trung tại phòng 10A1
16	030090	Phan Bá Nguyên	11/03/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.25	1.75			9.25		Tập trung tại phòng 10A1
17	030039	Phan Nguyễn Gia Hòa	22/11/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.75	0.5			7.00		Tập trung tại phòng 10A1
18	030082	Phan Thị Trà My	06/01/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3	7	3.5			13.50		Tập trung tại phòng 10A1
19	030155	Võ Thị Ánh Tuyết	10/12/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.25	4.75			12.50		Tập trung tại phòng 10A1
20	030071	Võ Thị Ly Ly	16/05/2010	TH và THCS Đinh Núp	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.5	6.5			17.75		Tập trung tại phòng 10A1
21	030076	Chu Quang Minh	27/10/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	3.5	0.75	1.0		8.25		Tập trung tại phòng 10A1
22	030058	Chu Tuấn Kiệt	17/02/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	6.75	1.25	1.0		12.00		Tập trung tại phòng 10A1
23	340113	Chu Thị Hiền	06/01/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.5	0.75	1.0		9.50		Tập trung tại phòng 10A1
24	340421	Hoàng Huy Vũ	23/05/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5	0.5	1.0		9.25		Tập trung tại phòng 10A1
25	030034	Hoàng Thị Hằng	25/04/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2	4	1.25	1.0		8.25		Tập trung tại phòng 10A1
26	030062	Hoàng Thị Kim Liên	26/11/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4	1.25	1.0		9.00		Tập trung tại phòng 10A1
27	030013	Hứa Thanh Bình	09/02/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	5	4	1.0		14.25		Tập trung tại phòng 10A1
28	030122	Hứa Thị Tổ Sương	30/11/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.25	2.25	1.0		11.25		Tập trung tại phòng 10A1
29	030063	Long Ngọc Linh	23/08/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5	1.5	1.0		10.75		Tập trung tại phòng 10A1
30	040190	Long Thị Kim Liễu	03/03/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	6	8	4.5	1.0		19.50		Tập trung tại phòng 10A1
31	030130	Lộc Anh Thiện	02/04/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	5.5	2.5	1.0		11.50		Tập trung tại phòng 10A1
32	030047	Lộc Gia Huy	24/11/2009	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	3.5	1.75	1.0		9.25		Tập trung tại phòng 10A1
33	030018	Lộc Khánh Duy	06/01/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	3.5	2.5	1.0		8.50		Tập trung tại phòng 10A1
34	340258	Lộc Thị Bé Nhung	08/03/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	1	1.0		8.50		Tập trung tại phòng 10A1
35	030128	Lương Tiểu Thiên	30/09/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	2.5	0.5	1.0		5.50		Tập trung tại phòng 10A1
36	030158	Lương Thị Ngọc Vân	03/02/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6.5	2.75	1.0		14.00		Tập trung tại phòng 10A1
37	030148	Lý Đình Trung	19/11/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	1.75	0.75	1.0		6.50		Tập trung tại phòng 10A1
38	030040	Mã Việt Hoàn	03/07/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.5	2.75	1.0		9.25		Tập trung tại phòng 10A1
39	040006	Nông Nguyệt An	18/09/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.5	7.75	1.0		18.75		Tập trung tại phòng 10A1
40	040300	Nông Văn Nhân	14/08/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	5.25	5.75	1.0		17.50		Tập trung tại phòng 10A1
41	030051	Nguyễn Lê Khang	29/10/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	5.75	2.25			12.50		Tập trung tại phòng 10A1
42	030017	Trần Lý Hữu Duy	02/06/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	5	5	5	1.0		16.00		Tập trung tại phòng 10A1
43	030127	Trần Ngọc Thế	27/03/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	2.75	0.5	1.0		6.75		Tập trung tại phòng 10A1
44	030033	Trần Thị Thu Hằng	20/01/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.75	2.75	1.0		13.00		Tập trung tại phòng 10A1

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Điểm KK	Tổng điểm	Đăng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
45	030070	Triệu Văn Lượng	12/06/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	3	0.25	1.0		7.25		Tập trung tại phòng 10A6
46	030019	Vĩ Thị Thùy Duyên	30/04/2010	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.75	2.75	1.0		13.00		Tập trung tại phòng 10A6
47	010170	Cao Liêm Minh	17/10/2010	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3	1			6.25		Tập trung tại phòng 10A6
48	030124	Nguyễn Minh Tâm	01/01/2010	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.75	0.75			6.50		Tập trung tại phòng 10A6
49	010194	Phạm Cao Hải Nguyên	01/01/2010	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	2.25	0.25			5.75		Tập trung tại phòng 10A6
50	030060	Phan Anh Kiệt	10/08/2010	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.5	1.25			7.25		Tập trung tại phòng 10A6
51	010156	Võ Hùng Phi Long	03/06/2010	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	2	0.5			5.00		Tập trung tại phòng 10A6
52	030151	Bùi Anh Tú	09/01/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	6	3.25			12.25		Tập trung tại phòng 10A6
53	030066	Bùi Ngọc Long	05/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	1.75			8.25		Tập trung tại phòng 10A6
54		Bùi Ngọc Toàn	31/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ						0.00		Tập trung tại phòng 10A6
55	030132	Bùi Quang Thịnh	25/04/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4	1			8.50		Tập trung tại phòng 10A6
56	030111	Đình Hoàn Phú	06/04/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	6.25	5.75	3.5			15.50		Tập trung tại phòng 10A6
57	030135	Đỗ Thị Thanh Thùy	04/03/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	5	5.5	5.75			16.25		Tập trung tại phòng 10A6
58	030077	Hoàng Gia Minh	26/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	4.5	3			12.00		Tập trung tại phòng 10A6
59	030008	Hồ Quốc Bảo	07/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6.25	3.75			13.75		Tập trung tại phòng 10A6
60	030048	Hồ Xuân Huy	11/12/2009	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	2.5	0.25			6.25		Tập trung tại phòng 10A6
61	030004	Lê Đăng Hải Anh	30/08/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.5	3.75			15.00		Tập trung tại phòng 10A6
62	030046	Lê Đình Huy	24/05/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.5	0.25			5.75		Tập trung tại phòng 10A6
63	030105	Lê Nguyễn Huyền Phi	06/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4	6	6.25			16.25		Tập trung tại phòng 10A6
64	030068	Lê Nhật Long	12/08/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	3.5	1.75			6.75		Tập trung tại phòng 10A6
65	030161	Lê Thế Vinh	08/02/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6	4.75			14.50		Tập trung tại phòng 10A6
66	030032	Lê Văn Sơn Hải	24/01/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.25	4			10.75		Tập trung tại phòng 10A6
67	030166	Lê Văn Vỹ	22/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2	6	4			12.00		Tập trung tại phòng 10A6
68	030091	Lý Như Nguyệt	12/11/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.75	3.75			13.25		Tập trung tại phòng 10A6
69	030131	Mạc Đăng Phước Thịnh	20/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.75	3.75			10.75		Tập trung tại phòng 10A6
70	030126	Ngô Thị Dạ Thảo	25/11/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.25	4.25			15.25		Tập trung tại phòng 10A6
71	030067	Nguyễn Hoàng Long	22/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	2.75	2			8.25		Tập trung tại phòng 10A6
72	030035	Nguyễn Kim Gia Hân	14/06/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4	1.5			8.75		Tập trung tại phòng 10A6
73	030116	Nguyễn Lê Quang	07/01/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.75	0.5			6.75		Tập trung tại phòng 10A6
74	030138	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	12/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.75	1.75			11.50		Tập trung tại phòng 10A6
75	030012	Nguyễn Ngô Đăng Bình	07/04/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.75	2.5			10.25		Tập trung tại phòng 10A6
76	030142	Nguyễn Nhật Tiến	02/02/2009	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	5	4.75			14.50		Tập trung tại phòng 10A6
77	030022	Nguyễn Thanh Đạt	31/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.25	6			14.00		Tập trung tại phòng 10A6
78	030064	Nguyễn Thị Mai Linh	25/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	2.25			11.00		Tập trung tại phòng 10A6
79	030007	Nguyễn Văn Gia Bảo	16/08/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	3.25	2.75			10.50		Tập trung tại phòng 10A6
80	030030	Nguyễn Võ Minh Đức	25/04/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.5	2			10.25		Tập trung tại phòng 10A6
81	030015	Phạm Dương Thùy Dung	01/05/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.75	2.5			11.00		Tập trung tại phòng 10A6
82	030009	Phạm Đăng Gia Bảo	09/07/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	6.5	7			18.00		Tập trung tại phòng 10A6
83	030167	Phạm Kiên Vỹ	23/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2	3.75	0.5			6.25		Tập trung tại phòng 10A6
84	030086	Phạm Trần Kim Ngân	20/08/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.5	3.75			13.50		Tập trung tại phòng 10A6
85	030141	Phạm Võ Nhật Tiến	27/06/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	3.25	2.25			8.50		Tập trung tại phòng 10A6
86	030150	Phan Anh Tú	13/06/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.5	2			11.00		Tập trung tại phòng 10A6
87	030113	Phan Thanh Phúc	24/12/2009	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.5	2			7.25		Tập trung tại phòng 10A6
88		Trần Minh Cường	07/11/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ						0.00		Tập trung tại phòng 10A6

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm	Đăng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
89	030088	Trần Nữ Như Ngọc	21/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	7	8	6			21.00		Tập trung tại phòng 10A7
90	030052	Trần Nguyễn Bảo Khang	22/03/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	6	1.75			14.50		Tập trung tại phòng 10A7
91	030095	Trần Phạm Yến Nhi	06/12/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	6.5	3.75			12.75		Tập trung tại phòng 10A7
92	020270	Trần Thủy Nguyên	18/10/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	1.75	5	3			9.75		Tập trung tại phòng 10A7
93	030081	Trịnh Thị Hà My	12/12/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	1.25			10.00		Tập trung tại phòng 10A7
94	030140	Võ Phan Đình Tiến	13/03/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	1.5	3			6.75		Tập trung tại phòng 10A7
95	030129	Võ Phan Xuân Thiện	11/06/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.75	0.5			8.25		Tập trung tại phòng 10A7
96	030164	Võ Tường Vy	17/09/2010	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.5	2			10.50		Tập trung tại phòng 10A7
97		Võ Văn Hoàng	19/08/2009	THCS Ngô Mỹ	Thị Xã Buôn Hồ						0.00		Tập trung tại phòng 10A7
98	010339	Trương Văn Việt	06/10/2008	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	1.75	0.25			5.00		Tập trung tại phòng 10A7
99	020340	Cao Tấn Quang	14/11/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4	2.5			9.25		Tập trung tại phòng 10A7
100	020275	Hồ Lâm Nhật Nguyên	22/11/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	3.25	2.25			9.00		Tập trung tại phòng 10A7
101		Lâm Thị Trà Giang	19/02/2009	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ						0.00		Tập trung tại phòng 10A7
102	020374	Lê Anh Thắng	23/09/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.5	2.25			11.50		Tập trung tại phòng 10A7
103	020009	Nguyễn Tam Gia An	24/09/2009	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6	1			9.25		Tập trung tại phòng 10A7
104	020442	Nguyễn Thanh Trọng	08/06/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	3.25	1			7.75		Tập trung tại phòng 10A7
105	020069	Nguyễn Trần Bảo Duy	13/01/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.75	0.75			6.25		Tập trung tại phòng 10A7
106	020211	Phạm Nguyễn Hương Ly	21/08/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3	2.25			9.00		Tập trung tại phòng 10A7
107	020181	Phạm Quang Kiệt	20/04/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.25	3.5			11.00		Tập trung tại phòng 10A7
108	020466	Phan Nguyễn Đình Văn	05/02/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2	2.75	1.75			6.50		Tập trung tại phòng 10A7
109	020358	Tạ Công Tài	29/10/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.5	3.25			10.50		Tập trung tại phòng 10A7
110	020388	Trần Đình Thuận	22/11/2008	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	2	1.25			5.75		Tập trung tại phòng 10A7
111	020283	Trương Anh Nhật	11/04/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.25	2			10.25		Tập trung tại phòng 10A7
112	020030	Vũ Dương Gia Bảo	27/04/2009	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	2.5	1.75			6.75		Tập trung tại phòng 10A7
113	020140	Vũ Gia Huy	30/10/2010	THCS Nguyễn Du	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.25	2.75			10.75		Tập trung tại phòng 10A7
114	030028	Bùi Lê Minh Đức	25/05/2009	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2.25	3.5	1.5			7.25		Tập trung tại phòng 10A7
115	030110	Bùi Ngọc Phú	14/10/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	1.75	4.25	1.5			7.50		Tập trung tại phòng 10A7
116	030144	Đào Bảo Trân	23/02/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	4	6.25	2.5			12.75		Tập trung tại phòng 10A7
117	030055	Đào Lê Khôi	03/11/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	3	4	0.75			7.75		Tập trung tại phòng 10A7
118	030136	Hoàng Anh Thư	03/02/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2.25	6.5	4			12.75		Tập trung tại phòng 10A7
119	030057	Nguyễn Đức Kiêm	13/02/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2.5	5	1.75			9.25		Tập trung tại phòng 10A7
120	030001	Nguyễn Hoàng An	08/10/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	3.5	4.75	3.75			12.00		Tập trung tại phòng 10A7
121	030156	Nguyễn Hữu Tường	22/03/2009	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2	4	1.5			7.50		Tập trung tại phòng 10A7
122	030108	Nguyễn Thanh Phong	07/09/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	3.75	3.5	0.5			7.75		Tập trung tại phòng 10A7
123	030003	Phạm Hoàng Hải Anh	31/10/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	4	5.5	4.75			14.25		Tập trung tại phòng 10A7
124	030056	Phạm Ngọc Khuê	15/01/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2.25	4.5	2.25			9.00		Tập trung tại phòng 10A7
125	020252	Trần Lê Hoài Nam	03/11/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	2.25	5.5	3.25			11.00		Tập trung tại phòng 10A7
126	030065	Trần Quang Long	23/12/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Búk	3.25	3.25	2			8.50		Tập trung tại phòng 10A7
127	020167	Cao Phúc Khang	31/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.25	2.25			7.75		Tập trung tại phòng 10A7
128	020371	Đào Thị Thanh Thảo	18/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.25	3			11.50		Tập trung tại phòng 10A7
129	020071	Đồng Khánh Duy	15/07/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	2.25	0.5			5.00		Tập trung tại phòng 10A7
130	020208	Hoàng Lê Thảo Ly	08/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.25	2			9.25		Tập trung tại phòng 10A7
131	020472	Hoàng Quang Vinh	29/09/2008	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	4.75	1.75			11.25		Tập trung tại phòng 10A7
132	020377	Hồ Thị Anh Thi	23/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.5	2.5			10.75		Tập trung tại phòng 10A7

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm	Đăng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
133	020196	Hồ Thị Thanh Loan	12/12/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.25	1.75			8.25		Tập trung tại phòng 10A8
134	020053	Huỳnh Ngọc Minh Châu	16/10/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.75	3.17			8.67		Tập trung tại phòng 10A8
135	020375	Lê Bá Thắng	10/07/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.25	1			8.25		Tập trung tại phòng 10A8
136	020144	Mạc Gia Huy	29/09/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4	2.25			8.50		Tập trung tại phòng 10A8
137	020441	Mai Thúy Trinh	13/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.5	0.5			9.50		Tập trung tại phòng 10A8
138	030038	Ngô Văn Hiền	15/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	0.5	0.5			2.50		Tập trung tại phòng 10A8
139	020198	Nguyễn Đình Long	11/05/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.5	1			7.75		Tập trung tại phòng 10A8
140	020415	Nguyễn Kim Toại	26/03/2008	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	5	2.5			11.50		Tập trung tại phòng 10A8
141	020112	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	22/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.5	3			11.50		Tập trung tại phòng 10A8
142	020240	Nguyễn Ngọc Bảo My	23/02/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.75	0.5			9.00		Tập trung tại phòng 10A8
143	020449	Nguyễn Như Minh Tú	05/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.25	4			11.00		Tập trung tại phòng 10A8
144	020145	Nguyễn Quốc Huy	10/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3	1.25	0.25			4.50		Tập trung tại phòng 10A8
145	020480	Nguyễn Thái Vương	01/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	5	0.5			9.50		Tập trung tại phòng 10A8
146	030023	Nguyễn Thành Đạt	02/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.5	3.5			9.25		Tập trung tại phòng 10A8
147	030153	Nguyễn Thị Bảo Tuệ	18/10/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.75	3.75			11.50		Tập trung tại phòng 10A8
148	030073	Nguyễn Thị Khánh Ly	29/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.75	1.5			8.00		Tập trung tại phòng 10A8
149	020188	Nguyễn Thị Mai Lan	05/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	5	5	1.5			11.50		Tập trung tại phòng 10A8
150	020467	Nguyễn Thị Thùy Vi	05/12/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.5	1.75			8.75		Tập trung tại phòng 10A8
151	020042	Nguyễn Vũ Gia Bảo	05/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2	1.75	0.5			4.25		Tập trung tại phòng 10A8
152	020022	Nguyễn Xuân Bảo Anh	10/11/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.25	0.75			9.75		Tập trung tại phòng 10A8
153	030147	Phạm Cao Hoàng Trọng	01/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.25	0.75			7.25		Tập trung tại phòng 10A8
154	020364	Phạm Nguyễn Duy Tân	01/08/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3	5	3			11.00		Tập trung tại phòng 10A8
155	020064	Phạm Thị Huyền Diệu	01/05/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4	1.75			8.50		Tập trung tại phòng 10A8
156	020484	Phạm Thị Thảo Vy	29/01/2009	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.25	4.25			11.50		Tập trung tại phòng 10A8
157	020013	Phạm Thùy Anh	15/04/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	3.5	4.25			11.25		Tập trung tại phòng 10A8
158	020020	Trần Duy Anh	06/07/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.5	1.5			10.00		Tập trung tại phòng 10A8
159	020436	Trần Hữu Trí	25/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.5	1.75			7.75		Tập trung tại phòng 10A8
160	020135	Trần Kiên Huy Hoàng	26/01/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.5	1.75			7.75		Tập trung tại phòng 10A8
161	020433	Trần Ngọc Kim Trâm	19/03/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	1.75	3.5	2.5			7.75		Tập trung tại phòng 10A8
162	020363	Trần Ngọc Tân	05/06/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.25	2			10.75		Tập trung tại phòng 10A8
163	020448	Trần Tuấn Tú	06/12/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.75	2.5			11.25		Tập trung tại phòng 10A8
164	030026	Võ Công Định	05/02/2010	THCS Nguyễn Khuyến	Thị Xã Buôn Hồ	2	2.25	0.5			4.75		Tập trung tại phòng 10A8
165	030146	Lê Nguyễn Kiều Trinh	26/04/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4.75	2.25			9.75		Tập trung tại phòng 10A8
166	030123	Nguyễn Bá Mai Sương	12/01/2009	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	1.75	0.25			4.75		Tập trung tại phòng 10A8
167	010242	Nguyễn Minh Quân	13/06/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.25	0.5			5.75		Tập trung tại phòng 10A8
168	010347	Nguyễn Thanh Vũ	27/06/2009	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.5	0.5			6.00		Tập trung tại phòng 10A8
169	010128	Nguyễn Trần Đăng Khoa	01/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.75	0.75			6.25		Tập trung tại phòng 10A8
170	030025	Phan Bảo Đăng	18/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.25	1.5			7.50		Tập trung tại phòng 10A8
171	020002	Đặng Hoàng Trường An	21/12/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.25	1			6.50		Tập trung tại phòng 10A8
172	030078	H - Ân Mỗ	02/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	3.75	1.75	1.0		10.75		Tập trung tại phòng 10A8
173	030100	H - Ly Nê Niê	20/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	2	4.5	1	1.0		8.50		Tập trung tại phòng 10A8
174	030101	H - Riêng Niê	03/01/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	1.5	0.5	1.0		6.50		Tập trung tại phòng 10A8
175	030102	H Lan Siu Niê	20/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3	0.75	0.25	1.0		5.00		Tập trung tại phòng 10A8

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm	Đăng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
176	020379	Huỳnh Nguyễn Tấn Thịnh	05/04/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.25	3.25			10.50		Tập trung tại phòng 10A9
177	020170	Huỳnh Quốc Khánh	02/09/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3	1.25			8.00		Tập trung tại phòng 10A9
178	020282	Lê Nguyễn Minh Nhật	13/05/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5	3.25			11.50		Tập trung tại phòng 10A9
179	020452	Lê Quốc Tuấn	13/02/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.25	0.25			5.75		Tập trung tại phòng 10A9
180	020261	Lương Hồng Ngọc	07/06/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.25	0.5			9.50		Tập trung tại phòng 10A9
181	020250	Lưu Bảo Nam	25/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.75	1			8.00		Tập trung tại phòng 10A9
182	020029	Nguyễn Thanh Gia Bảo	18/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4	2.25			9.50		Tập trung tại phòng 10A9
183	020373	Nguyễn Xuân Thắng	04/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.25	1			7.50		Tập trung tại phòng 10A9
184	020251	Phạm Văn Nam	22/04/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3	2			7.25		Tập trung tại phòng 10A9
185	020341	Phan Anh Quân	11/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	5	2.75			10.00		Tập trung tại phòng 10A9
186	020360	Võ Thị Ngọc Tâm	01/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4	1.75			9.00		Tập trung tại phòng 10A9
187	020057	Cao Trường Chinh	01/09/2009	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2	0.75			5.50		Tập trung tại phòng 10A9
188	030069	Đỗ Hoàng Lộc	03/11/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.25	0.5			6.50		Tập trung tại phòng 10A9
189	030115	Đỗ Minh Quang	21/10/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	5.25	0.5			8.25		Tập trung tại phòng 10A9
190	020106	Hoàng Thị Minh Hằng	05/04/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.25	2.5	1.0		11.25		Tập trung tại phòng 10A9
191	020335	Lê Hồng Phú	31/08/2009	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3	3.5	4.25			10.75		Tập trung tại phòng 10A9
192	030024	Lê Khánh Đạt	10/08/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.75	0.5			6.75		Tập trung tại phòng 10A9
193	030134	Lê Thuận	27/03/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	0.5			9.25		Tập trung tại phòng 10A9
194	020084	Lục Thái Dương	01/02/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5	3			10.75		Tập trung tại phòng 10A9
195	020400	Nguyễn Anh Thư	25/03/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.25	1			9.00		Tập trung tại phòng 10A9
196	030037	Nguyễn Đức Hậu	20/01/2009	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.25	1	1.0		9.25		Tập trung tại phòng 10A9
197	020437	Nguyễn Đức Trí	01/08/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3	1.5	0.5			5.00		Tập trung tại phòng 10A9
198	020298	Nguyễn Hạ Nhiên	12/09/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	6	2			10.50		Tập trung tại phòng 10A9
199	020387	Nguyễn Hồ Hùng Thuận	05/01/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4	2			8.25		Tập trung tại phòng 10A9
200	020306	Nguyễn Huỳnh Long Nhựt	09/10/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6	1.5			9.75		Tập trung tại phòng 10A9
201	020095	Nguyễn Tiến Đạt	26/03/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3	0.25			6.50		Tập trung tại phòng 10A9
202	030097	Nguyễn Thanh Nhiệm	03/04/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.25	0.25			5.25		Tập trung tại phòng 10A9
203	020187	Võ Trần Lưu Lan	28/08/2010	THCS Trần Phú	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.5	3			10.00		Tập trung tại phòng 10A9
204	040509	Đàm Thị Tú Vy	25/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	7.5	7.75	1.0		19.25		Tập trung tại phòng 10A9
205	030162	Đặng Bùi Ngọc Vũ	30/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.5	4.25			10.25		Tập trung tại phòng 10A9
206	040494	Đinh Thị Kim Vân	27/06/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	7	5	1.0		17.50		Tập trung tại phòng 10A9
207	030031	H Trang Êban	30/08/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	4	1.75	1.0		9.75		Tập trung tại phòng 10A9
208	030119	Hà Trọng Sang	11/11/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	5	3.25	1.0		11.75		Tập trung tại phòng 10A9
209	040434	Hoàng Duy Thông	13/03/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	7.75	5	1.0		17.50		Tập trung tại phòng 10A9
210	030093	Hoàng Hồng Bảo Nhi	26/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6	3	1.0		13.50		Tập trung tại phòng 10A9
211	040108	Hoàng Ngọc Thúy Hồng	07/03/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5	4	1.0		13.25		Tập trung tại phòng 10A9
212	030114	Hoàng Thị Phùng	10/06/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	5.25	7	1.0		18.75		Tập trung tại phòng 10A9
213	040097	Hoàng Thị Thu Hằng	31/03/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	5	3.75	4.5	1.0		14.25		Tập trung tại phòng 10A9
214	040277	Hoàng Trà My	14/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	5.75	5.25	1.0		16.50		Tập trung tại phòng 10A9
215	030145	Hồ Nguyễn Minh Trí	16/06/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	1.5			8.00		Tập trung tại phòng 10A9
216	030096	Hồ Thảo Nhi	13/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.75	1.75			11.00		Tập trung tại phòng 10A9
217	030085	Hồ Thị Ngải	04/06/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5	1			9.75		Tập trung tại phòng 10A9
218	030120	Huỳnh Ngọc Sanh	12/03/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	5.5	2.75			10.50		Tập trung tại phòng 10A9

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC TỰ CHỌN, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tổ hợp 1 gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Tổ hợp 2 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
Tổ hợp 3 gồm: Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Địa lý;

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm	Đăng ký Tổ hợp môn học tự chọn	Ghi chú
						Điểm T.anh	Điểm Văn	Điểm Toán					
219	040318	La Thị Tuyết Nhung	03/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.25	3	1.0		12.00		Tập trung tại phòng 10A10
220	030083	Lê Bảo Nam	12/03/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4.75	2.5			10.00		Tập trung tại phòng 10A10
221	030098	Lê Quỳnh Như	29/03/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	5.25	3			10.75		Tập trung tại phòng 10A10
222	030041	Long Huy Hoàng	10/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.25	2	1.0		8.75		Tập trung tại phòng 10A10
223	030053	Long Quốc Khánh	04/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.25	1	1.0		9.00		Tập trung tại phòng 10A10
224	040496	Long Thị Thúy Vi	14/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.5	2.5	1.0		13.50		Tập trung tại phòng 10A10
225	030059	Lương Hoàng Tuấn Kiệt	31/10/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.75	0.75	1.0		7.50		Tập trung tại phòng 10A10
226	030143	Lưu Thúy Trâm	19/01/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.25	0.5	1.0		8.00		Tập trung tại phòng 10A10
227	030159	Ma Thị Thanh Vân	27/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.5	2.75			10.50		Tập trung tại phòng 10A10
228	040460	Mạc Phương Bảo Trâm	24/11/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.75	3.5	1.0		12.75		Tập trung tại phòng 10A10
229	030050	Nông Quang Khải	13/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2	6.25	3	1.0		12.25		Tập trung tại phòng 10A10
230	030072	Ngô Mỹ Ly	22/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	5	2			11.00		Tập trung tại phòng 10A10
231	030002	Nguyễn Bùi Nhật An	17/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4	1			8.75		Tập trung tại phòng 10A10
232	030061	Nguyễn Cửu Hương Lan	25/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	5.5	3			10.75		Tập trung tại phòng 10A10
233	030074	Nguyễn Chi Mai	06/11/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	3	1			7.00		Tập trung tại phòng 10A10
234	530401	Nguyễn Đăng Nhật Lâm	08/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	7.75	7.25	7.25			22.25		Tập trung tại phòng 10A10
235	030075	Nguyễn Hữu Minh	01/05/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.25	2.5			8.50		Tập trung tại phòng 10A10
236	030112	Nguyễn Hữu Phúc	01/01/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.75	4.5			14.25		Tập trung tại phòng 10A10
237	030021	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	14/11/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	2.5	0.75			7.25		Tập trung tại phòng 10A10
238	530441	Nguyễn Tuấn Tú	27/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	7.75	8.5			23.75		Tập trung tại phòng 10A10
239	030043	Nguyễn Thị Kim Huệ	20/01/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	2.75	1.5			7.75		Tập trung tại phòng 10A10
240	030109	Nguyễn Trung Phong	27/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.5	1.75			11.00		Tập trung tại phòng 10A10
241	030104	Nguyễn Văn Bảo Phi	20/07/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	7.75	3.75			14.50		Tập trung tại phòng 10A10
242	030027	Phan Văn Đông	08/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	2.75	0.75			6.00		Tập trung tại phòng 10A10
243	030118	Phan Văn Quyền	03/04/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.75	4			15.50		Tập trung tại phòng 10A10
244	040472	Phùng Thanh Trúc	27/10/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6.17	8	1.0		20.92		Tập trung tại phòng 10A10
245	530414	Tạ Lê Yến Nhi	09/12/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	8	7.75	8.75			24.50		Tập trung tại phòng 10A10
246	030106	Thân Thúc Tấn Phong	17/10/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	5.75	2.5			10.75		Tập trung tại phòng 10A10
247	030036	Trần Bảo Hân	26/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.5	3			14.25		Tập trung tại phòng 10A10
248	030103	Trần Gia Phát	19/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.5	3.5			10.50		Tập trung tại phòng 10A10
249	040312	Trần Hà Văn Nhiên	01/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	5	5	7.25	1.0		18.25		Tập trung tại phòng 10A10
250	030094	Trần Nguyễn Ái Nhi	02/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.5	2			9.75		Tập trung tại phòng 10A10
251	030014	Trần Nguyễn Thị Phương Chi	07/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.75	1			8.00		Tập trung tại phòng 10A10
252	030080	Trần Thị Hiền My	03/11/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	3.5	5.25			11.75		Tập trung tại phòng 10A10
253	030137	Trần Thị Minh Thư	09/07/2009	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	6.25	2			11.00		Tập trung tại phòng 10A10
254	030125	Trần Văn Ngọc Tân	06/01/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	7	3			14.00		Tập trung tại phòng 10A10
255	030054	Triệu Thị Khiêm	23/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	7.25	4.25	1.0		16.75		Tập trung tại phòng 10A10
256	040118	Trịnh Quốc Hưng	12/01/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	8	8.5	1.0		20.25		Tập trung tại phòng 10A10
257	030089	Trương Nhật Nguyên	27/08/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.25	0.75			7.25		Tập trung tại phòng 10A10
258	030157	Vì Mạnh Tường	08/12/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	3	1.5	1.0		8.50		Tập trung tại phòng 10A10
259	030154	Võ Nhật Khánh Tuyền	07/09/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5.25	2.25			9.00		Tập trung tại phòng 10A10
260	030010	Vy Quốc Bảo	18/02/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	2.5	2.25	1.0		9.75		Tập trung tại phòng 10A10
261	030006	Vy Thiên Ân	19/04/2010	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.5	0.5	1.0		8.50		Tập trung tại phòng 10A10

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43